

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-PT  
Ngày 28-7-2022  
V/v: Tranh chấp bồi thường  
thiệt hại do sức khỏe  
bị xâm phạm.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thu Hương

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Trung Dũng  
Bà Nguyễn Thị Thu Lan

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2022/TLPT-DS ngày 30-06-2022 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DS-ST ngày 26-5-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2022/QĐPT-TCDS ngày 12-7-2022. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn Q, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Kim Th, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Q, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

**Người kháng cáo:** Nguyên đơn bà Trần Thị H và bị đơn bà Lê Thị Kim Th.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:*

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23-7-2020, đoàn công tác của Ủy ban nhân dân (Sau đây được viết tắt là UBND) xã V gồm: Phó Chủ tịch UBND xã là ông D, địa chính là anh K, ông T, Bí thư chi bộ thôn là ông A và một số người khác xuống làm việc, đo đạc diện tích đất đang tranh chấp giữa gia đình bà H với gia đình bà Th tại thôn Q, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Trong quá trình đoàn

công tác đo đạc xong và đóng cọc bê tông xác định ranh giới thì ông Bùi Văn U là chồng của bà Th đến nhờ cọc lên khi đó con trai bà H là anh Nguyễn Báo Ch không cho ông U nhờ cọc, lập tức ông U lao và giằng co với anh Ch, chồng bà H là ông Nguyễn Văn Đ vào can ngăn thì bị ông U lao vào tấn công, bà Th dùng đá ném về phía ông Đ và anh Ch. Thấy vậy bà HT về phía trước mặt bà Th, để can ngăn bà Th không được ném đá về phía ông Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Báo Ch vì ông Đ khi đó ôm anh Ch kéo ra xa khỏi vị trí của ông Bùi Văn U để tránh việc xô sát giữa ông U và anh Ch. Khi bà H đang đứng trước mặt bà Th thì bà Th đã lao vào xô đẩy, giằng co với bà H. Bà Th dùng đá đập vào vùng mặt, đầu và kéo bà H về phía đất của gia đình bà Th thì bà Th bị ngã xuống hố đất kéo theo bà H ngã theo gây thương tích vào vùng đầu, mặt, ngực, lưng của bà H. Sau đó, mọi người đến can ngăn không cho bà H và Th xô sát nữa (bà H không nhớ những người vào can là ai). Sau khi về nhà, bà H được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái và bệnh viện tâm thần tỉnh Yên Bái. Sự việc xô sát nêu trên khiến bà H mất 03% sức khỏe. Ngày 21-7-2021 bà H đã làm đơn tố giác bà Th gửi Công an thành phố Y. Quá trình giải quyết vụ việc, ngày 15-10-2021 Công an thành phố Y ra Thông báo số 98/TB-ĐTTH về việc không khởi tố vụ án hình sự và Thông báo số 86/TB-ĐTTH ngày 17-10-2021, Thông báo kết quả nguồn tin về tội phạm.

Nên bà H đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố Y yêu cầu buộc bà Lê Thị Kim Th phải bồi thường tổn hại về sức khỏe cho bà H cụ thể gồm các khoản:

- Tiền thuê xe đưa bà H đi cấp cứu là 300.000 đồng;
- Tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái là 519.000 đồng;
- Tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Yên Bái là 621.700 đồng;
- Thu nhập thực tế bà H phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái là 05 ngày (từ ngày 23-7-2020 đến ngày 27-7-2020) và bệnh viện tâm thần tỉnh Yên Bái là 15 ngày (từ ngày 29-7-2020 đến ngày 13-8-2020) được tính: 20 ngày x 300.000 đồng = 6.000.000 đồng.
- Thu nhập thực tế bị mất của người phải chăm sóc bà H tại Bệnh viện là 20 ngày x 300.000 đồng = 6.000.000 đồng.
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho bà H là 5.000.000 đồng.
- Tiền bị giảm sút về sức khỏe sau khi ra viện là 100.000 đồng x 30 ngày = 3.000.000 đồng.

Tổng cộng bà Hyêu cầu bà Lê Thị Kim Th phải bồi thường cho bà H số tiền là 21.440.700 đồng (hai mươi một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn bảy trăm đồng).

*Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Kim Th trình bày:*

Vào khoảng 10 giờ ngày 23-7-2020, đoàn công tác của UBND xã V, thành phố Y và một số người khác xuống thực địa để đo đạc diện tích đang tranh chấp giữa gia đình bà Th và gia đình ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị H. Trong quá trình đo đạc diện tích và đóng cọc bê tông để xác định ranh giới thì ông U là chồng bà Th không cho chôn cọc. Khi anh Ch (con ông Đ) đến chôn cọc vào

phần đất đang tranh chấp của gia đình thì hai bên giằng co chiếc cọc bê tông, lúc đó bà Th chạy lại can và hất luôn chiếc cọc bê tông đó xuống dưới hẻm. Lúc này bà H ở đâu chạy đến, bà Th và bà H xảy ra giằng co, xô đẩy nhau, bà H đẩy bà Th ngã ngửa ra phía sau, khi ngã bà Th túm được cổ áo bà H kéo bà H ngã theo. Sau đó mọi người vào can ngăn không cho bà Th và bà H xô xát nữa (bà Th không nhớ những người vào can là ai) và sự việc kết thúc. Sau khi sự việc xảy ra bà Th bị đau ở phần đùi phía bên trái và bà Th không đi điều trị ở đâu, còn bà H có đi điều trị ở đâu thì bà Th không biết. Đến khi Công an xã giải quyết lần cuối ở xã thì bà Th mới biết bà H đi điều trị ở bệnh viện và đi giám định sức khỏe (Do cán bộ Công an xã giải quyết vụ việc giữa bà Th với bà H nói, hiện bà Th không nhớ tên là gì).

Đối với yêu cầu bồi thường của bà H, bà Th không nhất trí bồi thường vì bà Th cho rằng bà không được đánh bà Huệ.

*Ý kiến của những người làm chứng:*

*\*) Ông Nguyễn Văn Đ (chồng bà H) và anh Nguyễn Báo Ch (con trai bà H) trình bày:*

Sau khi làm việc tại trụ sở UBND xã Vgiữa gia đình ông Nguyễn Văn Đ và gia đình nhà ông Bùi Văn U, bà Lê Thị Kim Th về việc Hòa giải tranh chấp đất. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23-7-2020, đoàn công tác của UBND xã V, thành phố Y xuống thực địa để đo đạc diện tích đang tranh chấp giữa gia đình ông Đ và gia đình ông U, bà Th. Trong quá trình đo đạc diện tích và đóng cọc bê tông để xác định ranh giới, ông U đã nhổ cột ranh giới chôn lúc trước. Thấy vậy anh Ch là con ông Đ chạy đến giằng co không cho ông U nhổ cột ranh giới đã chôn, ông Đ liền chạy đến giữ anh Ch và lôi Ch ra, cùng lúc gia đình ông U gồm ông U, bà Th và hai con xông đến dùng đá ném vào ông Đ và anh Ch, ông Đ bị trúng một viên đá vào vai bên trái, bà H chạy đến can ngăn thì gia đình ông U vẫn tiếp tục dùng đá ném vào gia đình ông Đ và bà Th lao vào lôi bà H về phía đất nhà bà Th, ông U. Quá trình xô sát bà Th bị ngã kéo bà H ngã theo, trong đó hai con của ông U là D cầm tuýp sắt phi 21, dài khoảng 70 cm, N cầm đoạn cây keo khoảng 5 cm, dài khoảng một mét vụt vào lưng bà H (Không biết là vụt bao nhiêu lần). Ngay lúc đó anh T, anh B vào can và lôi bà H ra ngoài đường, ông D điện cho bà M trưởng trạm y tế xã đến sơ cứu nhưng do có xe của anh Quỳnh là cháu ông Đ đến nên gia đình ông Đ đưa bà H đi bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái điều trị sau chuyển bệnh viện tâm thần tỉnh Yên Bái điều trị tiếp.

*\*) Ông Bùi Văn U (chồng bà Th) trình bày:*

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23-7-2020, đoàn công tác của UBND xã V, thành phố Y xuống thực địa để đo đạc diện tích đang tranh chấp giữa gia đình ông Bùi Văn U và gia đình ông Nguyễn Văn Đ. Trong quá trình đo đạc diện tích và đóng cọc bê tông để xác định ranh giới, ông U không cho chôn cọc khi anh Ch và anh B đến chôn cọc vào phần đất của gia đình nhà ông U, ông U nhổ cọc mà anh Ch và anh B vừa chôn, anh Ch cầm xà beng lao đến đẩy ông U ngã, thấy vậy bà Th chạy đến đỡ ông U dậy và hất chiếc cọc bê tông ông U vừa nhổ lên xuống hẻm. Lúc này bà H ở đâu chạy đến túm lấy bà Th và hai người giằng co nhau, bà H đẩy bà Th ra phía sau về phía vườn nhà ông U. Khi bà Th bị ngã

ông U không nhìn thấy nên không biết việc bà H và bà Th ngã như thế nào vì ông U đang nói nhau với ông Đ và anh Ch. Sau đó mọi người vào can và lôi bà H về phía nhà bà H và lôi bà Th về phía nhà ông U (Ông U không nhớ những người vào can là ai) và sự việc kết thúc.

Sau khi sự việc xảy ra bà Th bị đau ở phần đùi phía bên trái và không đi điều trị ở đâu, còn bà H có đi điều trị ở đâu thì ông U không biết. Đến khi Công an thành phố Y giải quyết thì ông U mới biết bà H đi điều trị ở bệnh viện và đi giám định sức khỏe.

*\*) Ông Nguyễn Anh Q, ông Lê Sỹ D, ông Vũ Văn T, ông Z, bà L trình bày:*

Sau khi có sự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị H với ông Bùi Văn U, bà Lê Thị Kim Th về việc thống nhất ranh giới giữa hai gia đình và đề nghị UBND xã V xuống thực địa để chứng kiến việc hai gia đình đóng cọc xác định ranh giới. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23-7-2020, tổ công tác của UBND xã V, thành phố Y xuống thực địa để đo đạc diện tích đang tranh chấp và xác định ranh giới giữa hai gia đình. Trong quá trình đo đạc và đóng cọc bê tông, ông U cho rằng đất này là của gia đình ông U được cấp từ trước, ông Đ nói là ông đã được cấp sổ do vậy đất của ông Đ đến đâu thì đóng cọc ở đó để dễ quản lý và canh tác. Ý kiến của UBND xã là đất vẫn còn tranh chấp yêu cầu hai bên giữ nguyên hiện trạng để báo cáo Chủ tịch UBND xã V và báo cáo UBND thành phố Y xin hướng giải quyết; Lúc đó ông Q đến và vào nhà ông Đ, ông Q yêu cầu hai bên giữ nguyên hiện trạng, không đóng cọc, xác định ranh giới nữa. Cùng lúc ông Đ yêu cầu con trai tên là Ch tiếp tục chôn cọc, anh Ch tiếp tục đào hố chôn cọc, thì ông U chạy ra nhổ cọc mà anh Ch vừa chôn, anh Ch ôm ông U đẩy ra bãi đất, lúc đó ông Đ chạy đến, bà Th đứng ở bãi đất phía trên cầm đất, đá ném về phía ông Đ, thấy vậy ông D cùng mọi người kéo ông Đ vào nhà cùng với ông T và ông Q để can ngăn ông Đ. Khi hai gia đình đang cãi chửi nhau ông Q điện thoại cho ông G trưởng Công an xã đến khu vực nhà ông Đ, ông U. Khi nghe mọi người nói là bà H và bà Th ôm nhau ngã. Nên ông D, ông Q, ông T đi ra phía đầu nhà ông Đ thì thấy bà H đi về hướng nhà mình, trên mặt có vết xước chảy máu, ông D nói với bà H là chị ngồi xuống và gọi điện thoại cho trạm y tế xã, cùng lúc đó thì anh Giám trưởng Công an xã đến, ông Q yêu cầu anh Giám thực hiện nhiệm vụ, tổ công tác của xã đi về trụ sở xã. Ông Q, ông D, ông T đi cùng mọi người về luôn nên không biết được việc bà H được đưa đi bệnh viện như thế nào.

*\*) Ông Nguyễn Minh G trình bày:*

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 23-7-2020, ông G nhận được điện thoại của ông Q Chủ tịch UBND xã V, yêu cầu Công an xã đến khu vực cắm mốc ranh giới của hai gia đình ông U và ông Đ. Ông G là trưởng Công an xã cùng đồng chí Nguyễn Lương F là Công an viên của xã đến nhà ông Đ, khi đến nhà ông Đ, ông G nhìn thấy bà H ngồi ở đầu hồi nhà phía ngoài đường trên mặt bị thương tích, ông G hỏi bà H lý do bị thương, bà H trả lời là do xô sát giữa bà H với bà Th. Đồng thời, ông G dùng máy ảnh chụp toàn bộ mặt bà H, cùng lúc đó chị M là y tế xã đến kiểm tra vết thương của bà H và nói với bà H là nên đi bệnh viện để chữa trị, ông G cũng nói với bà H là nếu chị bị đau thì đi bệnh viện điều trị và

sẽ làm việc sau. Sau khi chị M và ông G nói như vậy thì gia đình bà H đưa bà H đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái để điều trị vết thương. Ông G cùng anh F, ông Đ, anh Ch, anh B, ông O lập biên bản sự việc để làm cơ sở cho việc giải quyết sau này.

Tại Quyết định số 122/QĐ-ĐTTH ngày 15-10-2021 và Thông báo số 98/TB-ĐTTH ngày 15-10-2021, về việc không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Y xác định: Bà Th đã chủ động xô đẩy dẫn đến giằng co với bà Huệ, khi bà H chạy đến can ngăn không cho ông U tấn công ông Đài. Khi bị ngã xuống hố đất gần đó, bà Th kéo bà H ngã theo. Hậu quả làm bà H bị thương tích, xây xát da vùng mặt. Hành vi của bà Lê Thị Kim Th không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Cố ý gây thương tích”, quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự, nhưng đã “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Tuy nhiên, đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi của bà Th. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với bà Th.

Tại bản án số: 04/2022/DS-ST ngày 26-5-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái quyết định: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” của bà Trần Thị H đối với bà Lê Thị Kim Th.

Buộc bà Lê Thị Kim Th phải bồi thường cho bà Trần Thị H tổng số tiền 15.340.700 đồng (Mười lăm triệu ba trăm bốn mươi nghìn bảy trăm đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu bà Lê Thị Kim Th bồi thường số tiền là 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Bà Lê Thị Kim Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 767.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); Bà Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên Q kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án cho các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 06-6-2022, bị đơn bà Lê Thị Kim Th kháng cáo toàn bộ nội dung bản án 04/2022/DS-ST ngày 26-5-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái với nội dung không chấp nhận bồi thường số tiền 15.340.700 đồng cho bà Trần Thị H.

- Ngày 08-6-2022, nguyên đơn bà Trần Thị H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu: Buộc bà Lê Thị Kim Th phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà H số tiền 6.100.000 đồng mà phần quyết định của bản án sơ thẩm không chấp nhận. Tổng số tiền bà Hyêu cầu bà Th phải bồi thường là 21.440.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị H rút toàn bộ nội dung kháng cáo; bị đơn bà Lê Thị Kim Th vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật :

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự về cơ bản đã thực hiện đúng các Q và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đề nghị hướng giải quyết vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 289, khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Đối với kháng cáo của nguyên đơn: Kháng cáo một phần bản án sơ thẩm 04/2022/DS-ST ngày 26-5-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái với lý do Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết không đảm bảo Q và lợi ích chính đáng của bà Huệ. Bà H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà Th phải bồi thường sức khỏe cho bà với tổng số tiền 21.440.700 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bà H đã rút toàn bộ kháng cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bà Huệ.

+ Đối với kháng cáo của bị đơn: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 26-5-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y.

+ Về án phí: Căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326 ngày 03-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Th phải chịu án phí DSPT; bà H được miễn án phí DSPT.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai, xem xét tại phiên tòa, cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét kháng cáo của các đương sự. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Trần Thị H và bà Lê Thị Kim Th làm trong thời hạn luật định, đúng, đủ về hình thức và nội dung. Nên kháng cáo của các đương sự là hợp lệ và được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất giữa gia đình bà Trần Thị H với gia đình bà Lê Thị Kim Th tại thôn Q, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23-7-2020, đoàn công tác của UBND xã V, thành phố Y xuống thực địa để đo đạc diện tích đang tranh chấp giữa gia đình ông Đài, bà H và gia đình ông U, bà Th. Trong quá trình đo đạc diện tích và đóng cọc bê tông để xác định ranh giới thì ông U là chồng bà Th không cho chôn cọc. Khi anh Ch (con ông Đài) đến chôn cọc vào phần đất đang tranh chấp của gia đình thì hai bên giằng co chiếc cọc bê tông, bà H chạy đến can ngăn thì gia đình ông U dùng đá ném vào gia đình ông Đ và bà Th lao vào lôi bà H về phía đất nhà bà Th. Quá trình xô sát bà Th bị ngã kéo bà H ngã theo, mặt bà H đập xuống đất; hậu quả bà H bị thương tích. Theo hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái và Giấy chứng nhận thương tích số 39/CN-BVĐK ngày 30-3-2022 của

Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái, xác nhận bà Trần Thị H vào viện ngày 23-7-2020 đến ngày 27-7-2020 ra viện. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 137/TgT, ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên của bà Trần Thị H hiện tại là 03%. Như vậy, bà H có thiệt hại về sức khỏe do hành vi trái pháp luật của bà Th gây ra.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn:

[3.1] Đối với kháng cáo của nguyên đơn:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị H rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 289 và khoản 1 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của nguyên đơn.

[3.2] Đối với kháng cáo của bị đơn:

Trong vụ án này bà Th đã chủ động xô đẩy dẫn đến giằng co với bà Huệ, khi bà H chạy đến can ngăn không cho ông U tấn công ông Đài. Sau khi bị ngã xuống hố đất gần đó, bà Th kéo bà H ngã theo, dẫn đến hậu quả bà H bị thương tích, xây xước da vùng mặt và có thiệt hại về sức khỏe do hành vi trái pháp luật của bà Th gây ra là 3%. Nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Th phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 15.340.700 đồng là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 26-5-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái

[4] Về án phí:

[4.1] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Kim Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 767.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

[4.2] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bà Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Trần Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 148; điểm b khoản 1 Điều 289; khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Trần Thị H.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Kim Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 26-5-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái như sau:

Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” của bà Trần Thị H đối với bà Lê Thị Kim Th.

Buộc bà Lê Thị Kim Th phải bồi thường cho bà Trần Thị H tổng số tiền 15.340.700 đồng (Mười lăm triệu ba trăm bốn mươi nghìn bảy trăm đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

1. 2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu bà Lê Thị Kim Th bồi thường số tiền là 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng).

2. Về án phí:

2.1. Về án phí sơ thẩm:

Bà Lê Thị Kim Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 767.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); Bà Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Về án phí phúc thẩm:

Bà Lê Thị Kim Th phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021 0000267 ngày 06-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái; bà Trần Thị H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND, VKSND Tp Yên Bái;
- Chi cục THADS Tp Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký tên, đóng dấu)**

**Đỗ Thu Hương**



